

Công nghiệp hóa ở Việt Nam trên cơ sở các ngành sản xuất trong các biến động lớn

HOÀNG SỸ ĐỘNG*
NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN**
PHẠM THỊ THU HIỀN***
NGUYỄN THỊ LÝ****

Thế giới đang chứng kiến cuộc cạnh tranh chưa từng thấy trong lịch sử, vì dịch Covid-19, khác hoàn toàn thời chiến tranh lạnh vì sự đan xen lợi ích kinh tế giữa Mỹ - cường quốc số một, đang dẫn dắt thế giới và Trung Quốc - nền kinh tế mới nổi, có quy mô đứng thứ hai thế giới, nhưng bị các nước cảnh báo thiếu minh bạch, đứng trước nhiều rủi ro. Trong bối cảnh phức tạp ấy, Việt Nam công nghiệp hóa quốc gia thế nào để trở thành nước công nghiệp mới, tác giả chia sẻ quan điểm chiến lược trên cơ sở phát triển các ngành sản xuất.

CÁC BIẾN ĐỘNG LỚN TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA Ở VIỆT NAM

Đánh giá một cách khách quan, Việt Nam đã trải qua 3 biến động lớn trong thời kỳ công nghiệp hóa đất nước, như sau:

Một là, toàn cầu hóa vẫn là xu thế chủ đạo, tuy nhiên không còn kiểu "Phong trào đông khởi", mà trở nên công bằng, minh bạch hơn trên cơ sở hoàn thiện lại thể chế đa phương, song phương phù hợp và ngày càng minh bạch hóa trong thực thi. Các tổ chức Liên hợp quốc (UN), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)... và các nước công nghiệp phát triển, công nghiệp mới, mà Hoa Kỳ dẫn đầu đang nỗ lực định hình lại quan hệ quốc tế từ quân sự, an ninh, chính trị, tài chính, đến công nghiệp, nông nghiệp, thương mại... một cách thực tiễn hơn.

Tuy nhiên, toàn cầu hóa cho dù ngày càng minh bạch, công bằng và thực tiễn hơn, nhưng các nước đi sau, trong đó có Việt Nam, vẫn gặp nhiều thách thức lớn, do các nước công nghiệp phát triển dồn đất nhân loại tiến lên phía trước không ngừng tạo ra các áp lực. Cùng

với đó, Trung Quốc - một cường quốc mới nổi, đang thực thi chính sách "Đại Hán" với nhiều nước trên thế giới, khiến cho thế giới không hề phẳng, như nhà báo Friedman đã khẳng định.

Hai là, cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, mà bản chất cốt lõi của nó là tích hợp công nghệ số, đang làm thay đổi bản chất hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho tới cả cuộc sống, như: cách thức hưởng thụ, trao đổi vật chất trong đời sống con người. Cách mạng Công nghiệp 4.0 tạo ra công cụ, phương pháp mới sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và chuyển giao đến tất cả người tiêu dùng, với giá rẻ hơn. Trước kia, một nhà tư bản phải nỗ lực cao vài chục năm mới kiếm được tỷ USD, thì ngày nay các nhà tư bản trẻ chỉ mất vài năm đã kiếm được cả chục tỷ USD. Cách mạng Công nghiệp 4.0 giúp các quốc gia công nghiệp phát triển, nước công nghiệp mới tiếp tục tăng trưởng, phát triển nhanh hơn, còn đối với các nước đang phát triển, thì đây là thời cơ vàng để tăng tốc trở thành nước công nghiệp mới. Tuy nhiên, đối với các nước đang phát triển, nếu không cải thiện chất lượng quản trị quốc gia và lao động hiệu quả hơn, thì sẽ gặp khó khăn ngày càng lớn.

Ba là, thiên tai, dịch bệnh xuất hiện với tần suất ngày càng tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội toàn cầu. Thời tiết cực đoan gây bão trái mùa cường độ cao, tuyết rơi vào mùa hè, mưa đá vào mùa xuân, dịch SARS, đặc biệt nghiêm trọng là đại dịch Covid-19. Tính đến tháng 6/2020, dịch Covid-19 gây nhiễm bệnh trên 7 triệu người, khiến trên 300

* PGS, TS., Nguyên Trưởng ban Phát triển các ngành sản xuất, Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch

và Đầu tư

** TS., *** TS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**** Ban Chiến lược phát triển vùng, Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ngành người tử vong. Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội của tất cả các nước trên thế giới, tác động mạnh nhất, nếu nhìn từ lịch sử các cuộc khủng hoảng kinh tế từ trước đến nay. Chỉ tính riêng Mỹ, thành quả phát triển kinh tế - xã hội 3 năm cầm quyền của Tổng thống Donald Trump không chỉ trở về ban đầu, mà còn giảm xuống âm. Biểu hiện rõ nhất là tăng trưởng kinh tế từ giảm xuống âm hơn 6%, chứng khoán giảm xuống 20% và tỷ lệ thất nghiệp, thành tựu lớn nhất từ 3,5%, tăng lên trên 20%.

BÀI HỌC CHO VIỆT NAM TRONG CÔNG NGHIỆP HÓA TỪ CÁC NGÀNH SẢN XUẤT

Thứ nhất, khi nào thì một quốc gia tiến hành công nghiệp hóa thành công? Nghiên cứu bài học Đông Âu, nhất là tại Liên Xô cũ, họ đã đưa ra nhận định nền kinh tế khi GDP/đầu người đạt khoảng 600-700 USD mới hội đủ điều kiện quốc gia về năng lực và nguồn lực để bắt đầu thực hiện quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, Hàn Quốc mới đây trong điều kiện khá tương đồng với Việt Nam, họ đã thực hiện công nghiệp hóa đất nước khi GDP/đầu người chỉ khoảng 200 USD, nhưng chỉ mất thời gian 30 năm để trở thành nước công nghiệp mới, với GDP/đầu người đạt 17.000 USD. Nhật Bản mất thời gian 50 năm công nghiệp hóa để trở thành nước công nghiệp phát triển. Điểm chung của Nhật Bản và Hàn Quốc trong thực hiện công nghiệp hóa là đều có sự hỗ trợ căn bản và mạnh mẽ từ Mỹ (theo cách Mỹ tạo điều kiện thị trường cho hàng hóa xuất khẩu từ hai nước này).

Thứ hai, các quốc gia công nghiệp phát triển và nước công nghiệp mới thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa đều dựa trên cơ sở phát triển các ngành sản xuất lên trình độ cao, trừ Singapore và vùng lãnh thổ Hồng Kông đi lên từ dịch vụ. Trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của mình, các nước này lựa chọn ngành, phân ngành, với việc tổ chức sản xuất và kinh doanh sản phẩm các ngành sản xuất chủ lực, trong đó tập trung vào sản phẩm xuất khẩu. Trung Quốc, hơn 40 năm trước, cũng đã lựa chọn trở thành công xưởng thế giới, nghĩa là từ việc phát triển ngành sản xuất. Tương tự, Ấn Độ hiện nay cũng đang nỗ lực cao nhất để trở thành công xưởng kiểu này trong bối cảnh thế giới mới. Nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra rằng, các nước công nghiệp phát triển xuất phát điểm từ ngành cơ khí chế tạo, thì các nước công nghiệp mới dựa vào ngành cơ khí chế tạo và tập trung mũi nhọn vào ngành điện tử, tin học. Đây là sự lựa chọn thông minh, nên các nước công nghiệp mới đã thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa trong thời gian ngắn.

Thứ ba, Việt Nam là nước nông nghiệp trong điều kiện hoàn cảnh tương tự Đài Loan, Hàn Quốc, đều phải cấu trúc lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng trên cơ sở công nghiệp hóa đất nước. Theo tác giả, Việt Nam công nghiệp hóa quốc gia phải dựa trên phát triển các ngành sản xuất, tập trung vào công nghiệp, nhất là điện tử, nông sản nhiệt đới và sau đó mới là cơ khí chế

tạo, nhưng với cách làm mới. Giá trị xuất khẩu sản phẩm điện tử của Việt Nam tăng lên liên tục thời gian dài, đến năm 2019 đạt trên 87 tỷ USD [5]. Tuy nhiên, nhìn chung, cạnh tranh và nhất là giá trị gia tăng sản phẩm các ngành sản xuất còn thấp. Ví dụ, giá trị gia tăng của sản phẩm điện tử còn khiêm tốn, ước 18%, dệt may, da giày khá hơn, khoảng 30%. Cơ khí chế tạo cũng không sáng sủa gì, vì phần lớn hiện đang chỉ là gia công, lắp ráp, bên cạnh đó các nhà đầu tư FDI chỉ dựa trên lao động nhiều, giá rẻ và lợi dụng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập, tài chính... trong khi đầu tư công, đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam còn thiếu, chưa có trọng tâm, trọng điểm.

Nguyên nhân giá trị sản xuất, cạnh tranh quốc gia, đặc biệt là giá trị gia tăng sản phẩm chủ lực xuất khẩu của các ngành sản xuất Việt Nam thấp, kém bền vững trong chuỗi giá trị, mạng sản xuất đều do cấu trúc nền kinh tế và mô hình tăng trưởng lạc hậu. Bộ Chính trị, Chính phủ và Quốc hội đã dành nhiều thời gian thảo luận, đưa ra nghị quyết, chính sách, chương trình, các dự án khắc phục các vấn đề lớn, tuy nhiên nhiều việc còn cần phải xem xét từ nội hàm khoa học, từ nhận thức. Bên cạnh việc nhận thức những vấn đề lớn và mới, thì làm như thế nào để đưa chủ trương, chính sách và thực tiễn cũng luôn là vấn đề không để.

TẬN DỤNG THỜI CƠ ĐẤY NHANH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH SẢN XUẤT CHO CÔNG NGHIỆP HÓA QUỐC GIA

Tiềm năng, lợi thế và thời cơ vàng để công nghiệp hóa quốc gia

Để Việt Nam thực hiện nhanh quá trình công nghiệp hóa, trở thành nước công nghiệp mới trong bối cảnh thách thức, cơ hội đan xen, chúng ta cũng cần nhận thức rõ những tiềm năng, lợi thế và tận dụng cho được thời cơ vàng. Cụ thể:

(1) Việt Nam có vị trí địa lý quân sự, kinh tế thuận lợi do nằm bên bờ biển Thái Bình Dương - con đường biển huyết mạch của thế giới, với tài nguyên thiên nhiên từ cảnh quan, đất đai, nguồn nước, năng lượng, khí hậu... khá thuận lợi và nền văn hóa lâu đời, người dân thông minh, cần cù lao động.

(2) Quá trình mở cửa đã đạt những thành tựu nhất định về kinh tế (GDP/đầu người đạt gần 2.500 USD), kết cấu

hạ tăng tiến bộ, xuất - nhập khẩu quốc gia đạt 500 tỷ USD và đặc biệt là môi trường chính trị khá ổn định.

(3) Việt Nam chủ động mở cửa và hội nhập sâu rộng bằng Hiệp định Thương mại tự do, Hiệp định Bảo hộ đầu tư với EU; được mời tham gia Mạng lưới kinh tế thịnh vượng cùng Mỹ, Nhật, Úc, Ấn Độ, New Zealand, Hàn Quốc.

(4) Các cường quốc trên thế giới đang sắp xếp lại trật tự thế giới từ chính trị, quốc phòng, an ninh, đến kinh tế - xã hội, trong đó nhấn mạnh đến công bằng, minh bạch và thiện tiến trên cơ sở các nguyên tắc ưu tiên lợi ích chung.

(5) Các tổ chức đa phương, song phương và các quốc gia không ngừng vận động, thiết kế chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, chính sách, đồng thời tổ chức thực hiện để đảm bảo cùng thắng trong bối cảnh thách thức, cơ hội đan xen.

(6) Trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0, các nước trên thế giới muốn phát triển cao hơn về trình độ, nhanh hơn về tốc độ và tránh được các sai lầm, thì phải cùng nhau làm việc trên nguyên tắc đồng thuận, văn minh và chuyên nghiệp cao, tránh trượt mục tiêu động lực như EU hiện nay.

Tận dụng gói giải cứu, hỗ trợ dịch bệnh Covid-19 và gói đầu tư công, FDI

Gói cứu trợ, hỗ trợ dịch Covid-19 của nước ta ở mức 642.000 nghìn tỷ đồng (khoảng 254 tỷ USD), xấp xỉ quy mô kinh tế Việt Nam năm 2019 (Bảng 1). Nhưng bên cạnh đó, còn có gói hỗ trợ từ dịch Covid-19 không phải bằng tiền và không tìm được giá trị cụ thể, gồm:

(1) Gói hỗ trợ thông qua Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước về tài chính, tín dụng cho ngành ngân hàng để cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi suất và chính sách giảm thuế, miễn thuế cho các đối tác bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nhằm vực dậy sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

(2) Gói hỗ trợ quốc tế, tuy không lớn và chưa có thông tin quy mô gói này bằng bao nhiêu. Nhưng thực tiễn, Chính phủ đã và đang chi cho hoạt động này vì nghĩa vụ, trách nhiệm và đặc biệt là tấm lòng tương thân, tương ái của toàn thể nhân dân Việt Nam đối với bạn bè láng giềng, quốc tế trong đại dịch Covid-19.

Về gói đầu tư công quốc gia tính bằng tiền, đến tháng 4/2020, đã được giải ngân đạt 12.248,4 nghìn tỷ đồng, trong đó đầu

BẢNG 1: GIÁ TRỊ CÁC GÓI HỖ TRỢ ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA VIỆT NAM

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Loại gói cứu trợ	Giá trị
1	Gói phòng chống dịch và đảm bảo an sinh xã hội	62.000
2	Gói giải cứu, hỗ trợ doanh nghiệp	300.000
3	Gói tháo gỡ khó khăn sản xuất, kinh doanh và bảo đảm an sinh xã hội (Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 04/3/2020)	280.000
	Tổng	642.000

Nguồn: Tổng hợp theo số liệu của Chính phủ

BẢNG 2: TỔNG GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN GÓI ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN HẾT THÁNG 4/2020

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Loại gói cứu trợ, hỗ trợ	Giá trị
1	Gói đầu tư giao thông vận tải	2.778,1
2	Gói đầu tư y tế	1.028,5
3	Gói đầu tư nông nghiệp và phát triển nông thôn	661,8
4	Gói đầu tư giáo dục và đào tạo	422,9
5	Gói đầu tư còn lại	7.357,1
	Tổng	12.248,4

Nguồn: Tổng cục Thống kê

tư cho khối các ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn hơn khối ngành dịch vụ (Bảng 2).

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, nếu tổng đầu tư FDI tại Việt Nam tính đến tháng 4/2020 là 100%, thì các ngành sản xuất chiếm trên 80,0%, ngành dịch vụ chỉ chiếm gần 20,0%. Tuy nhiên trong hiện tại, đang xuất hiện tình trạng doanh nghiệp Trung Quốc mua lại doanh nghiệp ở ngành quan trọng, tại nhiều vị trí chiến lược. Tổng đầu tư FDI đến tháng 4/2020 đạt 8.552,5 tỷ USD, phân ra 2 nhóm chính:

(1) Nhóm các ngành sản xuất chủ yếu, gồm: Sản xuất điện, khí ga đạt 4.065,9 tỷ USD đứng thứ nhất; Chế biến, chế tạo đạt 2.724, 6 tỷ USD đứng thứ hai; Nông nghiệp theo FAO (nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản) là 61,5 tỷ đứng thứ ba; Điện tử, tin học đứng thứ 4 bằng 60,4 tỷ USD...[6]

(2) Nhóm các ngành dịch vụ, gồm: Bất động sản đứng thứ 1 đạt 862,3 tỷ USD; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm đứng thứ 2 là 174,5 USD; khoa học và công nghệ đạt 229,2 tỷ USD đứng thứ 3; đứng thứ 4 là vận tải kho bãi đạt 84,7 USD; thứ 5 là dịch vụ ăn uống đạt 81,0 USD; thứ sáu là xây dựng đạt 66,7 tỷ USD...[6]

NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP HÓA TRONG CÁC BIẾN ĐỘNG LỚN

Nhiệm vụ và mục tiêu công nghiệp hóa

Nhiệm vụ: Việt Nam thực hiện hiệu quả 03 nhiệm vụ, gồm: phòng chống dịch bệnh (Covid-19), thiển

**BẢNG 3: NỘI HÀM CẤU TRÚC LẠI NGÀNH SẢN XUẤT,
ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG**

Cấu trúc lại các ngành sản xuất	Mô hình tăng trưởng
1/ Xác định mục tiêu cấu trúc lại các ngành sản xuất	1/ Xác định mục tiêu cần đạt được trong đổi mới mô hình tăng trưởng
2/ Lựa chọn ngành, sản phẩm chủ lực thông qua tiêu chí lựa chọn	2/ Lựa chọn mô hình sản xuất và kinh doanh ngành, sản phẩm chủ lực quốc gia xuất khẩu
3/ Đổi mới tổ chức lãnh thổ bằng cluster khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế	3/ Nâng cao hiệu quả đầu tư bằng dự án trong điểm, sản phẩm chủ lực quốc gia
4/ Sản xuất và kinh doanh đúng chu trình và lên vòng đời cluster chuyên nghiệp, đẳng cấp cao	4/ Cải cách đào tạo đại học, thu hút, sử dụng người tài và hỗ trợ doanh nghiệp
5/ Tiếp thu và triển khai thành tựu CMCN 4.0 và quản trị tinh gọn	5/ Nâng cao năng suất tổng hợp trong sản xuất và kinh doanh sản phẩm chủ lực
6/ Tổ chức sản xuất và kinh doanh ngành, sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia...	6/ Tạo ra giá trị mới bằng triển khai mạnh mẽ R&D

Nguồn: Nhóm tác giả nghiên cứu đề xuất

tai, phục hồi kinh tế; đồng thời, khắc phục hạn chế, yếu kém trong thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; nắm bắt thời cơ vàng khi Mỹ xây dựng Mạng lưới kinh tế thịnh vượng, tham gia Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định Bảo hộ đầu tư với EU...

Mục tiêu: (i) Dập tắt dịch bệnh Covid-19, phòng chống thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội cho người bị mắc bệnh, người yếu thế và phục hồi nền kinh tế, duy trì lợi thế về lao động nhằm đảm bảo quá trình công nghiệp hóa thành công; (ii) Cấu trúc lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hóa để trở thành nước công nghiệp mới, cần đổi mới nội dung, cách làm theo đúng chuẩn mực quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; (iii) Nắm bắt thời cơ vàng trong công nghiệp hóa để trở thành nước công nghiệp mới, tranh thủ tối đa điều kiện quốc tế thuận lợi, nhất là khi tham gia Mạng lưới kinh tế thịnh vượng, các hiệp định thương mại tự do và Hiệp định với EU bắt đầu có hiệu lực...

Giải pháp cho Việt Nam công nghiệp hóa trong các biến động lớn

Giải pháp chung phòng chống dịch, thiên tai trong công nghiệp hóa quốc gia. Căn cứ vào quy mô hỗ trợ, giải cứu, đầu tư công, đầu tư FDI và tình hình chung, tác giả đưa ra giải pháp để vượt qua dịch bệnh, khắc phục hạn chế và nắm bắt cơ hội vàng để trở thành nước công nghiệp mới vào năm 2045, như sau:

Một là, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện gói giải cứu, hỗ trợ Covid-19, gói đầu tư công quốc gia và đầu tư FDI, mà thành viên đến từ các bộ, ngành, địa phương là thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố trung tâm vùng, tập đoàn kinh tế lớn quốc gia và hội đồng các chuyên gia tư vấn. Ban chỉ đạo làm việc theo quy chế chịu trách nhiệm công việc, giúp Thủ tướng tổ chức thực hiện kế hoạch.

Hai là, xây dựng bộ chỉ tiêu và tiêu chí lựa chọn và xác định các công trình, dự án kết cấu hạ tầng và sản phẩm chủ lực xuất khẩu quốc gia. Đầu tư thiết bị, công cụ, vắc xin phòng chống dịch, phòng chống thiên tai để tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế và cấu trúc lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, tranh thủ cơ hội vàng cho tiến hành công nghiệp hóa, trở thành nước công nghiệp mới.

Ba là, xây dựng kế hoạch hành động lồng ghép gói giải cứu, hỗ trợ dịch Covid-19, gói đầu tư công quốc gia và phối hợp cùng đầu tư FDI, doanh nghiệp trong nước trên cơ sở các chỉ tiêu định tính và định lượng; thống nhất nội dung và địa chỉ cụ thể theo từng vùng, từng sản phẩm chủ lực quốc gia, với nguồn vốn đầy đủ. Ngành Kế hoạch và Đầu tư giữ vị trí, vai trò trung tâm để tập trung nguồn lực quốc gia và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi kế hoạch.

Bốn là, đổi mới gói đầu tư công, tập trung vào các dự án có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, như: cao tốc Bắc Nam, cao tốc từ vùng sản xuất trọng điểm đến sân bay, cảng biển quốc tế...

Năm là, cụ thể hóa việc hợp tác trong đầu tư công và đầu tư FDI đối với sản xuất, kinh doanh sản phẩm quốc gia chủ lực xuất khẩu bằng hình thức cụm tương hỗ (cluster) đúng chu trình chuỗi giá trị, mạng sản xuất. Tăng vòng đời cụm tương hỗ, với các chương trình, dự án cụ thể trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế và thu hút nhiều doanh nghiệp lớn FDI, doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ trong nước. Đồng thời, đẩy mạnh nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước.

Giải pháp phát triển các ngành sản xuất để công nghiệp hóa quốc gia

(1) Học hỏi, tiếp thu cách làm của Nhật Bản, Hàn Quốc: Trên cơ sở tiếp thu và học hỏi cách làm hai quốc gia này đưa ra giải pháp tổng thể để tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và đặc biệt là nắm bắt cơ hội vàng để công nghiệp hóa đất nước trên cơ sở phát triển các ngành sản xuất.

(2) Học hỏi cơ chọn lọc cách làm của Trung Quốc: Để trở thành công xưởng thế giới, Trung Quốc đã sớm chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân



Công nghiệp hỗ trợ
ngành ô tô Việt Nam
tiến cùng thời đại

lực chất lượng cao, tập trung vào trường đẳng cấp và ngành trọng điểm. Bên cạnh đó, Trung Quốc tập trung học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến của các nước công nghiệp phát triển trong các ngành sản xuất trọng điểm quốc gia.

(3) *Giải pháp riêng đối với các ngành sản xuất ở Việt Nam:* Cấu trúc lại các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế quốc gia và chớp thời cơ vàng, chúng ta phải làm rõ nội hàm cấu trúc lại ngành sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng (Bảng 3).

Sản phẩm điện tử, tin học là lựa chọn hợp lý nhất thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0. Nhật Bản tập trung phát triển

con chip điện tử, thiết bị quang học điện tử, như: máy ảnh, thiết bị y tế. Hàn Quốc tập trung phát triển điện thoại thông minh, máy tính, ti vi. Đài Loan tập trung phát triển con chip điện tử, máy tính. Từ ba quốc gia khá gần Việt Nam về vị trí địa lý, dân tộc học, truyền thống văn hóa, nhưng cách biệt đáng kể về trình độ công nghệ, tài chính, nhất là tác phong làm việc công nghiệp, chúng ta cần học hỏi tiếp thu tư duy, tác phong lao động của nước công nghiệp, thoát lối suy nghĩ, làm việc manh mún, tiểu nông. Chú trọng nghiên cứu thị trường sản phẩm điện tử, tin học để lựa chọn sản phẩm chủ lực quốc gia; đầu tư nghiên cứu và phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm thu lợi nhuận bền vững. Việt Nam cần tiếp thu học hỏi một cách nghiêm túc từ kinh nghiệm của các doanh nghiệp mạnh về điện tử và tin học thông qua các dự án FDI, đồng thời tuân thủ Luật Sở hữu trí tuệ. Ưu tiên phát triển sản phẩm điện tử, tin học thuộc thể loại nào, thì phải có ưu đãi đặc biệt về chính sách thuế, đầu tư và thu hút, sử dụng, phát triển nhân lực chất lượng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19*
2. Bộ Ngoại giao (2020). *Thông tin bộ tin: Mỹ, Nhật Bản, Úc, Ấn Độ mời Việt Nam, Hàn Quốc, New Zealand tham gia Mạng lưới kinh tế thịnh vượng*
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014). *Phát triển KCN, CCN, gắn với công nghiệp hỗ trợ, tạo mạng liên kết và hình thành chuỗi giá trị*
4. Tổng cục Thống kê (2020). *Số liệu đầu tư công đến tháng 4 năm 2020*
5. Tổng cục Hải quan (2020). *Số liệu thống kê hải quan năm 2019*
6. Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). *Số liệu đầu tư nước ngoài đến tháng 4 năm 2020*
7. Hoàng Sỹ Động (2012). *Tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 8*
8. Michael E. Porter (2010). *Báo cáo năng lực cạnh tranh Việt Nam năm 2010*
9. Michael E. Porter (1998). *Cluster and Competition*, Harvard Business School Press